## **Tiết 21:**

**Bài 13:**

**Quyền đ­ược bảo vệ, chăm sóc và giáo dục**

**của trẻ em việt nam**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức:**

- Giúp HS biết đ­ược một số quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em Việt Nam hiểu được vì sao phải thực hiện tốt các quyền và bổn phận đó.

**2. Kĩ năng**

- Giúp HS tự giác rốn luyện bản thân

**-** Thực hiện tốt quyền và bổn phận của mình

**3. Thái độ:**

- Giáo dục HS biết ơn sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của xã hội và gia đình; phê phán, đấu tranh với các hành vi vi phạm quyền trẻ em và không thực hiện đúng với bổn phận của mình.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xó hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II/ Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục:**

-KN tư duy phê phán

-KN tự nhận thức

-KN sáng tạo

**III. Chuẩn bị của gv và hs**

a. GV: Hiến pháp 1992, Bộ luật dân sự, Luật bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật giáo dục.

- Tranh ảnh, bảng phụ.

b. HS: Tranh ảnh.

**IV. Tiến trình bài dạy:**

**1. Ổn định tổ chức: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ**: **(4')**

- Thế nào là sống và làm việc có kế hoạch? ý nghĩa?

- Trách nhiệm của bản thân em khi thực hiện kế hoạch?

**3. Dạy nội dung bài mới (35')**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| - Tæ chøc cho hs xem tranh ¶nh vÒ c¸c ho¹t ®éng ch¨m sãc, gi¸o dôc trÎ em.  - Qua nh÷ng bµi häc c«ng d©n líp 6, chóng ta ®· biÕt, trÎ em cã quyÒn sèng cßn, quyÒn ®­îc b¶o vÖ, quyÒn ph¸t triÓn, quyÒn tham gia. VËy qua nh÷ng h×nh ¶nh võa quan s¸t, theo em trÎ em VN nãi riªng vµ trÎ em trªn toµn thÕ giíi nãi chung cßn được hưởng quyền lîi g× ?...  Trẻ em như búp trên cành  Biết ăn, ngủ, học hành là ngoan.  ( Bác Hồ) |
|  |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** mét sè quyÒn c¬ b¶n vµ bæn phËn cña trÎ em ViÖt Nam hiÓu ®­­îc v× sao ph¶i thùc hiÖn tèt c¸c quyÒn vµ bæn phËn ®ã.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV cho HS đọc truyện “Một tuổi thơ bất hạnh”  Nhóm 1: Tuổi thơ của Thái đã diễn ra nh­ư thế nào? Những hành vi vi phạm pháp luật của Thái là gì?  Nhóm 2: Hoàn cảnh nào dẫn đến hành vi vi phạm của Thái? Thái đã không đ­ược hư­ởng những quyền gì?  Nhóm 3: Thái phải làm gì để trở thành ngư­ời tốt?  Nhóm 4: Mọi ngư­ời chúng ta cần giúp đỡ Thái nh­ thế nào ?  \* GV nhận xét, kết luận: Công ­ước LHQ về quyền trẻ em đ­ược Việt Nam tôn trọng và phê chuẩn năm 1990 và đ­ược cụ thể hoá trong các văn bản pháp luật của n­ước ta. Chúng ta sẽ đ­ược nghiên cứu các quyền cơ bản đó. | - HS đọc truyện “Một tuổi thơ bất hạnh”  - HS thảo luận nhóm.  (4 nhóm)  - Tuổi thơ của Thái: Phiêu bạt, bất hạnh, tủi hờn, tội lỗi.  - Thái đã vi phạm: Lấy cắp xe đạp của mẹ nuôi, bỏ đi bụi đời, chuyên cướp giật < 1-2 lần/ngày>  - Hoàn cảnh của Thái: Bố mẹ li hôn khi 4 tuổi; bố mẹ đi tìm hạnh phúc riêng; ở với bà ngoại già yếu; làm thuê vất vả.  - Thái không đ­ược hưởng quyền: Đ­ược bố mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo (Đi học, có nhà ở).  - Thái phải làm: Đi học, rèn luyện tốt, vâng lời cô chú, thực hiện tốt nội quy của tr­ờng; Chịu khó làm việc, không nghe theo kẻ xấu; vừa đi học, vừa đi làm.  - Mọi ng­ời cần giúp Thái có điều kiện tốt trong trường giáo d­ưỡng, ra trường giúp Thái hoà nhập cộng đồng; được đi học và có việc làm tốt; quan tâm, động viên, không xa lánh. | I.**Truyện đọc:**  “Một tuổi thơ bất hạnh”    - Tuổi thơ của Thái:  Phiờu bạt, bất hạnh, tủi hờn và tội lỗi  - Thái không được hưởng các quyền: Quyền được bố, mẹ chăm sóc dạy bảo và nuôi dưỡng,được đi học,được có nhà ở. |
| - GV giới thiệu các loại luật liên quan đến quyền trẻ em của Việt Nam.  - GV chiếu lên màn hình:  + Hiến pháp 1992.  + Luật bảo vệ. Chăm sóc và giáo dục trẻ em.  + Bộ luật dân sự.  + Luật hôn nhân gia đình năm 2003  ? Phân loại 5 quyền ứng với 5 hình ảnh?  - Hình 1- Quyền d.  - Hình 2- Quyền b.  - Hình 3- Quyền a.  - Hình 4,5- Quyền c.  - GV: Khi đ­ược hư­ởng các quyền lợi thì chúng ta nghĩ đến bổn phận của chúng ta với gia đình và XH ?  - GV nhận xét  ? ở địa phương em đã có những hoạt động gì để bảo vệ chăm sóc, GD trẻ em?  ? Em có kiến nghị gì với cơ quan chức năng ở địa ph­ương về biện pháp để bảo đảm thực hiện quyền trẻ em? | Học sinh quan sát  Học sinh quan sát  - HS: Nêu bổn phận của TE với gia đình và XH.  Suy nghĩ, Trả lời.  Bổ sung ý kiến  Suy nghĩ, Trả lời.  Bổ sung ý kiến | **II. Nội dung bài học:**  **1. Các quyền cơ bản của trẻ em VN**  **a. Một số quyền cơ bản của trẻ em:**  - Quyền được bảo vệ: Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch. Trẻ em được Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự.  - Quyền được chăm sóc: Trẻ em được chăm sóc, nuôi dạy để phát triển, được bảo vệ sức khoẻ, được sống chung với cha mẹ và được hưởng sự chăm sóc của các thành viên trong gia đình…  - Quyền được giáo dục: Trẻ em có quyền được học tập, được dạy dỗ. Trẻ em có quyền được vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao.  **b. Bổn phận của trẻ em**:  - Trong gia đình: yêu quý, kính trọng, hiếu thảo,vâng lời, giúp đỡ ông bà cha mẹ; yêu thương đùm bọc, chăm sóc giúp đỡ anh chị em  - Trong XH: yêu quê hương đất n­ước; có ý thức XD và bảo vệ TQ; tôn trọng và chấp hành pháp luật; thực hiện nếp sống văn minh; tôn trọng, lễ phép với ng­ười lớn; Bảo vệ tài nguyên môi trường; không tham gia tệ nạn XH; chăm chỉ HT rèn luyện đạo đức.  **2. Trách nhiệm của GĐ, NN, XH:**  - Cha mẹ (ng­ười đỡ đầu) chịu trách nhiệm về việc bảo vệ, chăm sóc, nuôi dạy trẻ em.  - Nhà nư­ớc và XH tạo mọi điều kiện tốt nhất để bảo vệ quyền lợi của trẻ em.  Có trách nhiệm chăm sóc GD và bồi d­ưỡng cấc em trở thành ngư­ời công dân có ích. |
| - GV chốt lại nội dung chính, kết luận: “Trẻ em như­ búp trên cành” là sự quan tâm đặc biệt của Bác Hồ. Trẻ em là niềm tự hào, là t­ương lai của đất n­ước, là lớp ng­ười XD và bảo vệ tổ quốc mai sau nên cần được quan tâm, chăm sóc, bảo vệ. Đúng nh­ư lời day của Bác Hồ:  Vì lợi ích m­ời năm trồng cây  Vì lợi ích trăm năm trồng ng­ười | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| GV: Cho HS làm 2 bài tập  Bài tập SGK :  Trong các hành vi sau, theo em hành vi nào xâm phạm đến quyền trẻ em?  -Y/c học sinh khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét và kết luận. | - HS Đọc thông tin và trả lời.  - Nhận xét. | **Bài tập**  Bài a, trang 41  Đáp án: 1, 2, 4, 6 |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| \* Tình huống:  Bản tính thông minh, chăm chí, nhưng vì nhà nghèo quá nên mới học hết lớp 6 Hoà đã phải nghĩ đến chuyện thôi học, ở nhà lao động để kiếm sống. Nhưng rồi, được cô giáo và một số bạn bè ở lớp khuyên nhủ, Hoà đã bỏ ý định thôi học. VI có lòng quyết tâm, với tính chăm chí được rèn luyện từ nhỏ, Hoà đã vừa đi học vừa lao động phụ giúp bố mẹ. Hoà không những không phải bỏ học, mà còn trở thành học sinh giỏi của lớp 7A.  Câu hỏi :  1/ Hoà đã thực hiện tốt quyền và bổn phận gì của trẻ em ?  2/ Em có thể học tập được điều gì ở bạn Hoà ?  **Lời giải:**  1/ Hoà đã thực hiện tốt quyền được học tập của trẻ em và bổn phận giúp đỡ bố mẹ.  2/ Em học tập ở Hòa đức tính biết giúp đỡ gia đình và cố gắng học tập tốt hơn nữa để không phụ lòng của cha mẹ. | | |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? ở địa phương em đã có những hoạt động gì để bảo vệ chăm sóc, GD trẻ em?  ? Em có kiến nghị gì với cơ quan chức năng ở địa ph­ương về biện pháp để bảo đảm thực hiện quyền trẻ em? | | |

**4. Dặn dò**

- Sưu tầm tranh ảnh về tài nguyên, môi trường.

- Đọc và tìm hiểu nội dung bài mới.

--------------------------------------------------------------------------------------------------

**Tiết 22-23**

**Bài 14:**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức:**

- Giúp HS hiểu khái niệm môi trư­ờng, vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của môi trư­ờng đối với sự sống và phát triển của con ngư­ời, XH.

**2. Kĩ năng**

- Hình thành trong HS tính tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn và bảo vệ môi tr­ường, tài nguyên thiên nhiên.

- Lên án, phê phán, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện, hành vi phá hoại, làm ô nhiểm môi tr­ường.

**3. Thái độ:**

- Bồi d­ưỡng cho HS lòng yêu quý môi trư­ờng xung quanh, có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi tr­ường, tài nguyên thiên thiên nhiên.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II/ Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục:**

-KN tư duy phê phán

-KN tự nhận thức

-KN sỏng tạo

- Kĩ năng đặt mục tiêu

-KN lập kế hoạch

**III. Chuẩn bị của gv và hs**

a. GV: - Tranh ảnh về tài nguyên thiên nhiên.

- Thông tin về bảo vệ môi tr­ờng và tài nguyên thiên nhiên.

b. HS: Tranh ảnh về tài nguyên thiên nhiên và môi tr­ờng.

**IV. Tiến trình bài dạy:**

**1. Ổn định tổ chức: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ**: **(4')**

- Hãy nêu các quyền và bổn phận của trẻ em?

- Bản thân em đã thực hiện các quyền và bổn phận của mình ntn?

**3. Dạy nội dung bài mới (35')**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| - GV cho HS quan sát tranh về rừng, núi, sông, hồ, động thực vật, khoáng sản.  ? Em hãy mô tả tranh.  - GV kết luận: Những hình ảnh các em vừa quan sát là những yếu tố tự nhiên bao quanh con người, tác động đến đời sống, sự tồn tại phát triển của con người.  Đó chính là môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. Vậy, môi trường là gì? Tài nguyên thiên nhiên là gì? Tại sao phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Để trả lời câu hỏi đó chúng ta cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** môi trư­ờng, vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của môi trư­ờng đối với sự sống và phát triển của con ngư­ời, XH.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| -HƯỚNG DẪN HS TỰ ĐỌC: GV cập nhật một số thông tin thời sự về TNMT......  HS thảo luận cá nhân.  ( Thông tin thời sự về Không khí, n­ước, đất, âm thanh, ánh sáng, núi, rừng, sông hồ, biển, sinh vật, hệ sinh thái, các khu dân cư­, khu SX, khu bảo tồn thiên nhiên)  Tên 1 số TNTN: động thực vật, đất, sông hồ, biển, các mạch n­ớc ngầm, khoáng vật, khoáng chất... |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| .  **Nhóm 1 :** Nêu suy nghĩ của em về các thông tin và hình ảnh mà em vừa quan sát.  **Nhóm 2:** Việc môi trường bị ô nhiễm, TNTN bị khai thác bừa bãi dẫn đến hậu quả ntn?  **Nhóm 3:** Em hãy nêu các hành vi làm ô nhiễm MT ?  Hiện nay m.trường và TNTN đang bị ô nhiểm, bị khai thác bừa bãi. Điều đó có dẫn đến hậu quả: Thiên tai, lũ lụt, ảnh h­ưởng đến điều kiện sống, sức khoẻ, tính mạng con người.  **Nhóm 4:** Môi tr­ường và TNTN có tầm quan trọng ntn đối với đời sống con ng­ười?  + GV ghi lên bảng ý kiến đúng.  GV kết luận: M.tr­ường và TNTN có tầm quan trọng nh­ vậy cúng ta cần thực hiện nhiều biện pháp để bảo vệ m.trường và TNTN. | + Một HS đọc phần thông tin, sự kiện ở SGK  + HS quan sát tranh về lũ lụt, chặt phá rừng, môi tr­ờng bị ô nhiễm.  + HS thảo luận nhóm.  HS trình bày ý kiến.  + HS trao đổi ý kiến cá nhân. | **II. Vai trò của môi trường và TNTN:**  M.trư­ờng và TN có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống con ng­ười.  - Tạo csvc để phát triển KT-VH-XH.  - Tạo phư­ơng tiện sống, phát triển trí tuệ đạo đức con ngư­ời.  - Tạo cuộc sống tinh thần cho con ng­ười.  Làm con ng­ười vui tư­ơi, khoẻ mạnh, làm giàu đời sống tinh thần. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung ghi bảng** |
| **1:Tìm hiểu các hành vi làm ô nhiễm m.tr­ường, phá hoại TNTN.(10p)** | | |
| - GV sử dụng PP động não yêu cầu HS tìm.  ? Em hãy cho biết tác hại của các hành vi trên ?  - GV KL: Gây mất cân bằng sinh thái, MT bị suy thoái -> lũ lụt, m­a bão, hạn hán, ảnh h­ởng xấu trực tiếp đến đời sống sinh hoạt con người. | Suy nghĩ, rả lời  Bổ sung ý kíến  Suy nghĩ, rả lời  Bổ sung ý kíến  Nghe hiểu | - Vứt rác, chất thải bừa bãi; Đổ nư­ớc thải, chất thải CN vào nguồn n­ước; sử dụng phân hoá học quá mức; sử dụng thuốc trừ sâu không đúng cách hoặc dùng thuốc độc trừ sâu; Đốt rừng làm nương; Dùng thuốc nổ, chất hoá học đánh bắt cá. |
| **2: HS tìm hiểu các biện pháp bảo vệ m.trư­ờng và TNTN.(10p)** | | |
| - HS thảo luận truyện do GV đọc SGV: Kẻ gieo gió đang gặt bão.  ? Em hiểu giữa BVMT và sự phát triển có mqh gì với nhau ?  ? Vậy thế nào là bảo vệ m.tr­ờng, bảo vệ TNTN?  4 nhóm:  ? Em hãy chỉ rõ các biện pháp hữu hiệu nhằm BVMT và TNTN ?  ? Em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ m.tr­ường và TNTN?  ? Em có nhận xét gì bảo vệ TNTN ở nhà tr­ờng và địa phư­ơng em?  Kể một tấm gương bảo vệ rừng.  (Tích hợp ANQP)  Pháp luật có quy định gì về bảo vệ m.tr­ường? ( ND ở bảng phụ  - GV treo bảng phụ: các quy định của pháp luật về bảo vệ m.tr­ờng và TNTN. | - HS trả lời.  - Thảo luận nhóm về biện pháp BVMT:    Đại diện nhóm trả lời.  Bổ sung ý kiến  Đại diện nhóm trả lời.  Bổ sung ý kiến  Đại diện nhóm trả lời.  Bổ sung ý kiến  Học sinh đọc | **I. Bảo vệ m.tr­ường và TNTN:**  **1, Khái niệm:**  - Bảo vệ m.tr­ường là giữ cho mụi  tr­ường trong lành, sạch đẹp, đảm bảo cân bằng sinh thái, cải thiện m.tr­ường; ngăn chặn, khắc phục hậu quả xấu do con ng­ười và TN gây ra.  - Bảo vệ TNTN là khai thác, sử dụng hợp lí, tiết kiệm nguồn TNTN;phục hồi, tái tạo TN có thể phục hồi đ­ược.  **2, Biện pháp:**  - Ban hành, thực hiện nghiêm quy định của PL về bảo vệ tài nguyên m.trường.  - Giáo dục  - Rèn thói quen biết tiết kiệm các nguồn TNTN.  - Tuyên truyền nhắc nhở mọi ng­ười cùng thực hiện việc bảo vệ m.trư­ờng và TNTN.  - Tố cáo hành vi VPPL. |
| **TIẾT 23 : HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| - GV phát phiếu học tập, h­ướng dẫn HS làm BT trên phiếu.  - GV nhận xét, đ­a đáp án đúng  - GV đ­ưa tình huống lên máy chiếu: Trên đ­ường đi học về, Tuấn phát hiện thấy một thanh niên đang đổ một xô n­ước nhờn màu khác lạ và mùi nồng nặc, khó chịu xuống một hồ n­ước. Theo em Tuấn sẽ ứng xử ntn?  - GV kết luận: Khi có ng­ời làm ô nhiểm m.trường hoặc phá hoại TNTN phải lựa lời can ngăn và báo cho ngư­ời có trách nhiệm biết.  về bảo vệ m.trường,TNTN. | -HS làm BT a (46 SGK)  - HS trình bày.  - HS đọc yêu cầu.  - HS tranh luận, lựa chon giải pháp phù hợp. | **Bài tập:**  1, Đánh dấu + vào ô trống tư­ơng ứng với hành vi em cho là vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ m.tr­ờng, TNTN? Giải thích sự lựa chọn đó?  a. Đốt rác thải.  b. Giữ vệ sinh nhà mình vứt rác ra hè phố  c. Tự ý đục ống dẫn nư­ớc để sữ dụng.  d. Xây bể xi măng chôn chất độc hại.  đ. Chặt cây đã đến tuổi thu hoạch.  e. Dùng điện ăc quy để bắt cá.  g. Trả động vật hoang dã về rừng.  h. Xã rác, bụi bẩn ra không khí.  i. Đổ dầu thải ra ống thoát n­ớc.  k. Nhóm bếp than ở ngoài đ­ờng để tránh ô nhiểm trong nhà.  2, Bài tập ứng xử: |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| - GV đ­ưa tình huống .  Trên đ­ường đi học về, em thấy bạn vứt vỏ chuối xuống đ­ường.  - HS chơi đóng vai.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV kết luận: M.tr­ường, TNTN có vai trò đặc biệt đối với cuộc sống của con ng­ười vì vậy chúng ta cần tích cực bảo vệ m.tr­ường, TNTN . Biện pháp bảo vệ hiệu quả nhất là thực hiện tốt các quy định của pháp luật | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| **Hệ thống lại kiến thức qua sơ đồ tư duy** | | |

**4. Hướng dẫn HS tự học ở nhà.** : (2’)

- Học bài.

- Làm BT: c, d, đ (46,47)

- Chuẩn bị bài: Bảo vệ di sản

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................